TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2018/DS-ST
Ngày: 06/11/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Thương.

2. Ông Đặng Xuân Thu.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2018 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Hai thành viên Cà phê C.

Địa chỉ: Quốc lộ X, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc H, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Gia L, chức vụ: Phó Giám đốc (theo văn bản ủy quyền ngày 21/3/2018).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn 11, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Gia L trình bày như sau:

Ngày 17/01/2014, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê C (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn Hai thành viên Cà phê C - nguyên đơn) có cho bà Nguyễn Thị D (bị đơn) vay số tiền 15.000.000đ, mục đích đầu tư, chăm sóc cà phê nên khi trả thì trả bằng cà phê tính giá tại thời điểm trả; khi vay các bên có

lập hợp đồng vay vốn thỏa thuận thời hạn trả hết nợ vào ngày 15/01/2015; lãi suất thỏa thuận nếu nhập cà phê nhân xô từ ngày 20/11/2014 đến 31/12/2014 thì tính lãi 1,2%/tháng, nếu nhập cà phê nhân xô từ ngày 01/01/2015 đến 15/01/2015 thì lãi suất 1,4%/tháng. Nhưng quá thời hạn nêu trên bị đơn không trả nợ gốc, lãi cũng như nhập cà phê trả cho nguyên đơn.

Theo đơn khởi kiện, đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 15.000.000đ tiền gốc, không yêu cầu lãi suất. Mặc dù bị đơn vay tiền vì mục đích gia đình nhưng nguyên đơn xác định chỉ khởi kiện một mình bị đơn.

Đối với chi phí giám định đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải chịu, vì bị đơn là người không thừa nhận chữ ký dẫn đến việc nguyên đơn phải yêu cầu giám định.

Theo bản tự khai và đơn đề nghị của bị đơn bà Nguyễn Thị D có nội dung:

Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì bị đơn không vay 15.000.000đ như nội dung nguyên đơn trình bày, không biết Công ty trách nhiệm hữu hạn Hai thành viên Cà phê C là ai cũng như không ký hợp đồng vay Công ty này, hợp đồng trên đã hết hiệu lực.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin trình bày quan điểm như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ các điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vụ án là phù hợp.

Về nội dung: Áp dụng các điều 427, 471, 474 BLDS 2005, Điều 688 BLDS 2015 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 15.000.000đ. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tính lãi suất của khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và lời tranh luận của đương sự có mặt tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại các điều 26, 35 và 39 BLTTDS.

[2] Về trình tự thủ tục: Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như phiên tòa nên HĐXX áp dụng các điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vụ án.

Về thời hiệu khởi kiện: Kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp đến ngày nguyên đơn khởi kiện phù hợp với quy định tại Điều 184 BLTTDS, Điều 429 và điểm d khoản 1 Điều 688 BLDS năm 2015.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật và tại phiên tòa không cung cấp chứng cứ gì thêm. Bị đơn đã nhận được các chứng cứ nguyên đơn giao nộp nhưng không tham gia các phiên họp công khai chứng cứ. Do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 15.000.000đ, mục đích đầu tư, chăm sóc cà phê nhận khoán, khi vay các bên có lập hợp đồng vay vốn đề ngày 17/01/2014, thời hạn thanh toán cuối cùng ngày 15/01/2015, tuy nhiên đến hạn bị đơn không thực hiện là vi phạm hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ.

Quá trình tố tụng bị đơn xác định không vay, không biết nguyên đơn nên không đồng ý trả nợ cũng như tham gia tố tụng, không cung cấp được chứng cứ chứng minh; hơn nữa theo Kết luận giám định số 79/PC54 ngày 30/7/2018 của Phòng K Công an tỉnh Đắk Lắk xác định *"Chữ ký chữ viết mang tên Nguyễn Thị D dưới mục "bên B" trong hợp đồng v/v vay vốn để đầu tư chăm sóc vườn cây nhận khoán, liên kết số 46/HĐKT-CT đề ngày 17 tháng 01 năm 2014 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị D trong các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2 là do cùng một người ký và viết ra"* từ đó khẳng định ý kiến của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Xét bị đơn có đơn phản tố đề ngày 01/5/2018 yêu cầu nguyên đơn bồi thường nếu có dấu hiệu vi phạm về lợi dụng quyền hạn, chức vụ thì xử lý nghiêm và bồi thường cho bị đơn và gia đình số tiền 8.000.000đ (bao gồm thiệt hại về vật chất, tinh thần, danh dự…). Ngày 09/5/2018 Tòa án có văn bản yêu cầu bị đơn sửa đổi, bổ sung đơn theo quy định pháp luật và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu nhưng bị đơn không thực hiện nên HĐXX không có căn cứ xem xét mà cần tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác nếu bị đơn có yêu cầu theo quy định pháp luật.

HĐXX xét thấy quan hệ pháp luật dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ theo quy định tại các điều 471, 474 BLDS năm 2005. Xét quá trình tố tụng nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với lãi suất là tự nguyện và phù hợp nên cần chấp nhận buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 15.000.000đ.

[5] Về chi phí tố tụng: Bị đơn có nghĩa vụ nộp 5.040.000đ chi phí giám định chữ ký chữ viết. Nguyên đơn được nhận lại số tiền nêu trên sau khi thu được của bị đơn.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 550.000đ.

Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 750.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 161, 184, 227, 228, 266 BLTTDS;

Căn cứ các điều 429, 688 BLDS 2015;

Căn cứ vào các điều 471, 474 BLDS 2005;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Hai thành viên Cà phê C.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Hai thành viên Cà phê C số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng).*

Áp dụng quy định tại Điều 357 BLDS 2015 để tính lãi suất trong quá trình thi hành án.

- Tách yêu cầu bồi thường của bị đơn bà Nguyễn Thị D để giải quyết bằng một vụ án khác khi bị đơn có yêu cầu theo quy định pháp luật.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ nộp 5.040.000đ *(năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng)* chi phí giám định chữ ký, chữ viết. Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Hai thành viên Cà phê C được nhận lại số tiền nêu trên sau khi thu được của bà D.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D phải nộp 750.000đ *(bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Hai thành viên Cà phê C số tiền 550.000đ *(năm trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001333 ngày 22/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH